TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2022/QĐST-DS	*Thạch Thất, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 53/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower-111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng (VIB). Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ VIB *(Theo Giấy ủy quyền số 94287.21 ngày 08-11-2021).* Những người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đào H H *(Giấy ủy quyền số 049426.22 ngày 20-5-2022).*

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1988;

2.2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 *(vợ anh H);*

Cùng địa chỉ cư trú: Đội 3, thôn H B, xã D N, Hện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1958 *(bố đẻ anh H).* Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1988 *(Giấy ủy quyền ngày 4-8-2022).*

3.2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963 *(mẹ đẻ anh H);* Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1988 *(Giấy ủy quyền ngày 4-8-2022).*

3.3. Cụ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1933 *(bà nội anh H).* Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1988 *(Giấy ủy quyền ngày 4-8-2022).*

Cùng địa chỉ cư trú: Đội 3, thôn H B, xã D N, Hện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo thỏa thuận tín dụng:

1.1. Anh Nguyễn Tuấn H và chị Nguyễn Thị H xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam tính đến ngày 12-8-2022 với tổng số tiền nợ là **3.002.834.851 đồng** (*trong đó nợ gốc: 2.786.920.759 đồng, nợ lãi trong hạn: 129.081.930 đồng, nợ lãi quá hạn, phí: 86.832.162 đồng*). Cụ thể theo các thỏa thuận tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 9711055.21 ngày 29-6-2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9711055(1).21 ngày 29-6-2021 tổng là 1.266.554.489 đồng (trong đó nợ gốc 1.179.999.600, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 42.773.406 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 43.781.483 đồng).

- Hợp đồng tín dụng số 8057679.21 ngày 02-7-2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8057679(1)21 ngày 02-7-2021 tổng là 1.588.575.619 đồng (trong đó nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 64.372.604 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 24.203.015 đồng).

- Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 01-7-2021, hạn mức tín dụng là 120.000.000 đồng, nợ gốc (rút tiền vay) 106.921.159 đồng, nợ lãi trong hạn 21.935.920 đồng, nợ phí thẻ tín dụng: 18.847.664 đồng. Tổng nợ là 147.704.743 đồng.

1.2. Bên vay tín dụng là anh Nguyễn Tuấn H, chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, tiền nợ phí theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết, đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế nêu trên kể từ ngày 13-8-2022 cho đến khi trả xong nợ gốc, nợ lãi trong hạn cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp anh Nguyễn Tuấn H, chị Nguyễn Thị H hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam theo phạm vi bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp anh Nguyễn Tuấn H, chị Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 403, tờ bản đồ số 4, diện tích 350m^2; địa chỉ tại xã D N, Hện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 515952 ngày 22-8-2018 cho anh Nguyễn Tuấn H)* theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết ngày 29-6-2021 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam và bên thế chấp là anh Nguyễn Tuấn H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số C chứng: 4910, quyển số 03/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29-6-2021 tại Văn Phòng C chứng Hà Đông, đăng ký thế chấp ngày 30-6-2021 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Hện Thạch Thất.

2.3. Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết ngày 29-6-2021 là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Tuấn H, chị Nguyễn Thị H cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam theo các thỏa thuận tín dụng ký kết trong khoảng thời gian từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng số 9711055.21 ngày 29-6-2021 đến ngày 31-12-2051.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì anh Nguyễn Tuấn H, chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Anh Nguyễn Tuấn H, chị Nguyễn Thị H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 46.028.000 đồng.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.882.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí*

số 0025334 ngày 17-6-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND Hện Thạch Thất (02 bản);*
- *Chi cục THADS H.Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường